

Số: /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền, địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH15 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số.... /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Báo cáo tham tra số/BC-HĐND-VHXH ngày ... /.../2026 của Ban Văn hoá - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Nghệ An (trừ các tập thể, cá nhân ở các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh)

đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia. Riêng kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh áp dụng cho tất cả các đối tượng tham gia theo quy định.

2. Giải thưởng công trình sáng tạo Khoa học - Công nghệ thực hiện theo quy định riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân đạt giải cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh được tổ chức hàng năm hoặc định kỳ.

2. Cá nhân (hoặc tổ, nhóm) được phân công đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, giảng dạy cho các đối tượng tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Kỳ thi (cuộc thi) quy định tại Nghị quyết này được hiểu như sau:

1. Kỳ thi quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi toàn thế giới và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương;

2. Kỳ thi Khu vực quốc tế: Là các kỳ thi được tổ chức trên phạm vi một khu vực Châu lục, Châu lục hoặc liên Châu lục và có đăng ký tham gia của cơ quan có thẩm quyền ở trung ương;

3. Kỳ thi quốc gia: Là các kỳ thi do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc và có đăng ký hoặc xác nhận tham gia của cơ quan có thẩm quyền;

4. Kỳ thi khu vực quốc gia: Là các kỳ thi do cơ quan có thẩm quyền ở trung ương tổ chức trên phạm vi khu vực hoặc liên khu vực trong nước và có đăng ký hoặc xác nhận tham gia của cơ quan có thẩm quyền;

5. Kỳ thi cấp tỉnh: Là các kỳ thi do Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định tổ chức hoặc có chủ trương giao cho các ngành, địa phương tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) được tiến hành công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời nhằm tôn vinh các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao. Thành tích càng cao thì mức thưởng càng lớn.

2. Đối với kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh: Chỉ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt Giải cao nhất (Giải nhất hoặc tương đương); đối với môn thi có nhiều đối tượng đạt giải cao thì chỉ lựa chọn khen thưởng đối với 01 trường hợp tiêu biểu, xuất sắc nhất (*riêng đối với Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật mang tên Hồ Xuân Hương và Giải báo chí Nghệ An thì khen thưởng đối với các giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương)*). Đối với kỳ thi (cuộc thi) quốc gia: Chỉ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương). Đối với kỳ thi (cuộc thi) quốc tế: Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc tương đương).

3. Chỉ khen thưởng đối với các kỳ thi (cuộc thi) do bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức hoặc các kỳ thi (cuộc thi) có phối hợp với bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức.

4. Tập thể, cá nhân trong một năm tham gia và đạt giải tại các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh, khu vực quốc gia, quốc gia, khu vực quốc tế, quốc tế về cùng một nội dung (cùng tác phẩm...) thì chỉ thực hiện khen thưởng 01 lần trong năm. Trường hợp đạt được nhiều giải (trong một kỳ thi, môn thi do cùng cấp tổ chức) chỉ được hưởng một chính sách khen thưởng cao nhất.

5. Tiền thưởng cho cá nhân (hoặc tổ, nhóm) được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy bằng 20% tiền thưởng của cá nhân đạt giải, được làm tròn số đến hàng chục ngàn đồng. Tiền thưởng cho tổ, nhóm người được phân công đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy do cơ quan, đơn vị quản lý phân chia cho phù hợp với đóng góp của mỗi cá nhân.

6. Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng theo các nguyên tắc trên, chỉ được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh không quá một lần (kể cả những tập thể, cá nhân đạt nhiều giải ở một kỳ thi (cuộc thi) hoặc ở nhiều kỳ thi (cuộc thi)). Đối với những tập thể, cá nhân khi đạt giải và đã được tặng bằng khen của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Huân chương của Chủ tịch nước thì chỉ thưởng tiền, không trình tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Căn cứ kết quả các kỳ thi, bằng khen, giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận đạt giải của Ban Tổ chức giải để xét khen thưởng.

Điều 5. Đối với lĩnh vực Giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp, Y tế.

1. Mức thưởng đối với Giải quốc tế; Giải Châu Á (hoặc Châu Á - Thái Bình Dương hoặc tương đương); Giải Đông Nam Á; Giải quốc gia; Giải cấp tỉnh, như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (nhất)	Giải bạc (nhì)	Giải đồng (ba)	Giải khuyến khích
1	Giải quốc tế	100.000.000	90.000.000	80.000.000	70.000.000
2	Giải Châu Á (hoặc Châu Á - Thái Bình Dương hoặc tương đương)	90.000.000	80.000.000	70.000.000	60.000.000
3	Giải Đông Nam Á	80.000.000	70.000.000	60.000.000	50.000.000
4	Giải quốc gia	25.000.000	20.000.000	15.000.000	
5	Giải cấp tỉnh	5.000.000			

2. Giáo viên dạy giỏi, xuất sắc cấp quốc gia: Thưởng 5.000.000 đồng.

Điều 6. Mức thưởng đối với lĩnh vực Văn hóa, Du lịch

1. Đối với nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp: Tập thể và cá nhân tham gia các giải nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc, khu vực quốc tế và quốc tế:

a) Chương trình hoặc vở diễn.

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (hoặc tương đương)	Giải bạc (hoặc tương đương)	Giải đồng (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế và khu vực quốc tế	80.000.000	60.000.000	40.000.000
2	Giải toàn quốc	40.000.000	30.000.000	20.000.000

b) Cá nhân là diễn viên, nhạc công, tác giả kịch bản, âm nhạc, biên đạo múa, đạo diễn của chương trình, vở diễn (Thuộc biên chế và hợp đồng lao động của đơn vị tham gia đạt giải):

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng (hoặc tương đương)	Giải bạc (hoặc tương đương)	Giải đồng (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế và khu vực quốc tế	25.000.000	20.000.000	15.000.000
2	Giải toàn quốc	10.000.000	8.000.000	6.000.000

2. Đối với nghệ thuật biểu diễn không chuyên (do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức):

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
1	Giải quốc gia		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	20.000.000	10.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	15.000.000	8.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	10.000.000	6.000.000
2	Giải cấp tỉnh		
-	Giải nhất (hoặc tương đương)	10.000.000	5.000.000

3. Tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi chuyên ngành khác thuộc ngành Văn hóa và Du lịch:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải toàn đoàn	Giải tiết mục
1	Giải quốc tế, khu vực quốc tế		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	70.000.000	25.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	50.000.000	20.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	30.000.000	15.000.000
-	Giải khuyến khích (hoặc tương đương)	20.000.000	10.000.000

2	Giải quốc gia		
-	Giải vàng (hoặc tương đương)	30.000.000	15.000.000
-	Giải bạc (hoặc tương đương)	20.000.000	10.000.000
-	Giải đồng (hoặc tương đương)	10.000.000	5.000.000
3	Giải cấp tỉnh		
-	Giải nhất (hoặc tương đương)	10.000.000	5.000.000

Điều 7. Mức thưởng đối với lĩnh vực Văn học - Nghệ thuật

Tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải tại các cuộc thi, triển lãm, phát động sáng tác thuộc lĩnh vực văn học nghệ thuật như: Mỹ thuật, nhiếp ảnh, âm nhạc, múa, kịch bản sân khấu, điện ảnh, văn học, lý luận phê bình,... được thưởng như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải nhất (hoặc tương đương)	Giải nhì (hoặc tương đương)	Giải ba (hoặc tương đương)	Giải khuyến khích (hoặc tương đương)
1	Giải quốc tế, khu vực quốc tế	50.000.000	30.000.000	25.000.000	20.000.000
2	Giải quốc gia	15.000.000	10.000.000	5.000.000	
3	Giải cấp tỉnh	5.000.000			
4	Riêng đối với Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật mang tên Hồ Xuân Hương	30.000.000	20.000.000	10.000.000	

Nếu là nhóm tác giả thì tỷ lệ phân chia do nhóm tác giả quyết định theo công sức đóng góp của từng thành viên.

Điều 8. Đối với lĩnh vực thể thao

1. Mức thưởng đối với các giải thể thao chuyên nghiệp như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
1	Giải Vô địch thế giới và Đại hội Olympic	70.000.000	50.000.000	30.000.000
2	Giải vô địch Châu Á (Đại hội thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - INDOOR GAMES)	50.000.000	30.000.000	20.000.000
3	Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á	30.000.000	20.000.000	15.000.000
4	Giải vô địch quốc gia và Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc	15.000.000	10.000.000	7.000.000

5	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia), trong đó:			
-	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia (không phân biệt lứa tuổi) và Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia)	7.000.000	5.000.000	3.000.000
-	Giải vô địch trẻ cấp quốc gia quy định theo lứa tuổi	6.000.000	4.000.000	2.000.000
6	Các giải thể thao cấp tỉnh	5.000.000		

2. Đối với môn thể thao tập thể:

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng tại khoản 1 Điều này (trừ môn Bóng đá được quy định tại khoản 7 Điều này).

3. Đối với môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi: Số lượng vận động viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của Điều lệ giải; mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên nhân với 50% mức thưởng tương ứng tại khoản 1 Điều này.

4. Vận động viên phá kỷ lục:

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, Vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

- a) Phá kỷ lục Thế giới: Thưởng thêm 40.000.000 đồng;
- b) Phá kỷ lục Châu Á: Thưởng thêm 30.000.000 đồng;
- c) Phá kỷ lục Đông Nam Á: Thưởng thêm 20.000.000 đồng;
- d) Phá kỷ lục quốc gia: Thưởng thêm 10.000.000 đồng;
- e) Phá kỷ lục tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia (các câu lạc bộ, đội mạnh, vận động viên xuất sắc quốc gia): Thưởng thêm 5.000.000 đồng.

5. Mức thưởng đối với Huấn luyện viên:

a) Đối với thi đấu cá nhân:

Những huấn luyện viên đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng chung được tính bằng 20% mức thưởng vận động viên. Tỷ lệ phân chia tiền thưởng được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên được 60%; Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên cơ sở trước khi tham gia đội tuyển được 40%.

b) Đối với thi đấu tập thể:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với mức thưởng tương ứng đối với vận động viên đạt giải.

Số lượng huấn luyện viên của các đội được xét thưởng theo mức sau:

- Đối với những đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 10 vận động viên tham gia thi đấu: Được xét khen thưởng 01 huấn luyện viên;

- Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ trên 10 vận động viên trở lên: Được xét khen thưởng 02 huấn luyện viên.

c) Đối với môn thể thao thi đấu đồng đội:

Mức thưởng chung cho Huấn luyện viên bằng số lượng huấn luyện viên quy định tại điểm b khoản 5 Điều này nhân mức thưởng tương ứng của 01 vận động viên đạt giải.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại các khoản 5 Điều 4 và khoản 1 Điều này.

7. Quy định về mức thưởng riêng cho môn Bóng đá như sau:

1. Giải vô địch quốc gia, Giải Cúp quốc gia và Giải Đại hội TDTT toàn quốc và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
1	Giải vô địch quốc gia	500.000.000	400.000.000	300.000.000
2	Giải Cúp quốc gia	400.000.000	300.000.000	200.000.000
3	Giải Đại hội TDTT toàn quốc và giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam	200.000.000	150.000.000	100.000.000

2. Giải bóng đá Futsal:

Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Mức thưởng đối với lĩnh vực Thông tin - Truyền thông

1. Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí:

a) Mức thưởng cho các tác phẩm đạt giải báo chí Nghệ An:

ĐVT: Đồng

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng
1	Báo hình	15.000.000	12.000.000	9.000.000
2	Báo in, Báo điện tử	13.000.000	10.000.000	7.000.000

3	Báo nói	10.000.000	8.000.000	6.000.000
---	---------	------------	-----------	-----------

b) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại Giải báo chí quốc gia; Giải báo chí toàn quốc về xây dựng đảng (Giải Búa liềm vàng); Liên hoan PTTT toàn quốc; Giải báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bằng 1,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An. Trường hợp đạt giải đặc biệt trong các giải trên thì mức thưởng bằng 2,5 lần mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải nhất Giải báo chí Nghệ An.

c) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải báo chí tại các Giải báo chí do các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức bằng mức thưởng cho tác phẩm tương ứng đạt giải báo chí Nghệ An.

d) Mức thưởng cho tác phẩm đạt giải khuyến khích tại điểm b và c khoản 1 bằng mức thưởng của giải đồng tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Giải thưởng tin học:

STT	Cấp/giải	Giải vàng	Giải bạc	Giải đồng	Giải khuyến khích
1	Giải quốc tế	50.000.000	40.000.000	30.000.000	20.000.000
2	Giải khu vực quốc tế	40.000.000	30.000.000	20.000.000	10.000.000
3	Giải quốc gia	20.000.000	15.000.000	10.000.000	
4	Giải cấp tỉnh	5.000.000			

Giải thưởng tin học trẻ: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của các theo quy định tại khoản này.

3. Giải thưởng Sách hay, Sách đẹp (do Hội Xuất bản Việt Nam tổ chức):

Mức thưởng cho tác giả (hoặc nhóm tác giả) có tác phẩm đạt giải Sách hay, Sách đẹp (toàn quốc) và cho đơn vị xuất bản làm ra ấn phẩm đạt giải Sách hay, Sách đẹp (toàn quốc):

Giải Nhất (hoặc tương đương): 10.000.000 đồng;

Giải Nhì (hoặc tương đương): 8.000.000 đồng;

Giải Ba (hoặc tương đương): 6.000.000 đồng;

Giải Khuyến khích: 4.000.000 đồng.

Điều 10. Đối với các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh ở các lĩnh vực khác không thuộc quy định tại các điều khoản trên thì được khen thưởng theo quy định tại Giải tiết mục, khoản 3 Điều 6 Nghị quyết này.

Điều 11. Nguồn kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí chi khen thưởng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị Quyết này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày .. tháng .. năm 2026.
2. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp các tập thể, cá nhân đã có quyết định giải thưởng tại các kỳ thi (cuộc thi) được quy định trong Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh quy định về chính sách khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh, nhưng chưa được khen thưởng thì áp dụng mức khen thưởng theo quy định tại Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- VP Quốc hội; VP Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ban TĐKT TW (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (để k/tra);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbhdndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu